

Số: 02

Ngày 13/01/2025

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 02 có các nội dung đáng chú ý sau:

- Theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam số 52/2024/QH15 nâng hạn tuổi cao nhất của sĩ quan phục vụ tại ngũ theo cấp bậc quân hàm như sau: Sĩ quan phục vụ tại ngũ cấp úy là 50 tuổi (tăng 4 năm); thiếu tá là 52 tuổi (tăng 4 năm); trung tá là 54 tuổi (tăng 3 năm); thượng tá là 56 tuổi (tăng 2 năm); Đại tá là 58 tuổi (tăng 1 năm với nam, 3 năm với nữ); cấp tướng là 60 tuổi (nam giữ nguyên, nữ tăng thêm 5 năm).
- Nghị định 177/2024/NĐ-CP quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng.
- Nghị định 02/2025/NĐ-CP quy định các đối tượng được hưởng 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh.
- Phần văn bản trên bàn soạn thảo xin giới thiệu đến các đơn vị các dự thảo sau: Nghị quyết quy định về việc xử lý một số nội dung liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy và dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

1. TỪ 01/7/2025, NÂNG HẠN TUỔI CAO NHẤT CỦA SĨ QUAN TẠI NGŨ THEO CẤP BẬC QUÂN HÀM

Ngày 28/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam số 52/2024/QH15.

Nâng hạn tuổi cao nhất của sĩ quan phục vụ tại ngũ theo cấp bậc quân hàm như sau: Sĩ quan phục vụ tại ngũ cấp úy là 50 tuổi (tăng 4 năm); thiếu tá là 52 tuổi (tăng 4 năm); trung tá là 54 tuổi (tăng 3 năm); thượng tá là 56 tuổi (tăng 2 năm); Đại tá là 58 tuổi (tăng 1 năm với nam, 3 năm với nữ); cấp tướng là 60 tuổi (nam giữ nguyên, nữ tăng thêm 5 năm).

Nâng hạn tuổi cao nhất của sĩ quan dự bị như sau: Sĩ quan dự bị cấp úy là 53 tuổi (tăng 2 năm); thiếu tá là 55 tuổi (tăng 2 năm); trung tá là 57 tuổi (tăng 1 năm); thượng tá là 59 tuổi (tăng 2 năm); đại tá là 61 tuổi (tăng 1 năm); cấp tướng giữ nguyên 63 tuổi.

Bổ sung quy định trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc bố trí đất từ quỹ đất dành để phát triển nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở và thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai để bàn giao cho Bộ Quốc phòng làm cơ quan chủ quản, quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư để triển khai thực hiện dự án đầu tư, xây dựng nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở và quy định khác của pháp

luật có liên quan phù hợp với nhu cầu của Bộ Quốc phòng.

Luật có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

2. TĂNG MỨC XỬ PHẠT VỀ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Ngày 29/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính của Quốc hội, số 56/2024/QH15.

Theo đó, tăng mức xử phạt vi phạm về kiểm toán độc lập như sau: Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chịu các biện pháp quản lý Nhà nước theo quy định, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật; mức phạt tiền vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán độc lập tối đa là 02 tỷ đồng đối với tổ chức, 01 tỷ đồng đối với cá nhân; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán độc lập là năm năm.

Không được bổ sung hồ sơ khai thuế sau khi có quyết định thanh, kiểm tra. Cụ thể: Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế

có sai, sót trong trường hợp sau đây: Trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra; hồ sơ không thuộc phạm vi, thời kỳ thanh tra, kiểm tra thuế nêu tại quyết định thanh tra, kiểm tra thuế.

Đối với những nội dung thuộc phạm vi thanh tra, kiểm tra, người nộp thuế được bổ sung hồ sơ giải

trình theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về thanh tra và các trường hợp thực hiện theo kết luận, quy định của cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.

Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

3. SỬA QUY ĐỊNH VỀ THẨM QUYỀN CỦA CẢNH SÁT MÔI TRƯỜNG TỪ NGÀY 20/12/2024

Ngày 16/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 157/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 105/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường.

Sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu, đồ vật; yêu cầu giải trình về những hành vi có dấu hiệu tội phạm, vi phạm hành chính như sau: Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường; giám đốc Công an cấp tỉnh; trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an cấp tỉnh; trưởng Công an cấp huyện.

Sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm như sau: Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường; giám đốc Công an cấp tỉnh;

trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an cấp tỉnh; trưởng Công an cấp huyện.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 20/12/2024.

4. BỔ SUNG MỘT SỐ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA KIỂM LÂM TRUNG ƯƠNG

Ngày 18/12/2024, Chính phủ Nghị định 159/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

Bổ sung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm trung ương như sau: Thực hiện các quy định về Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; quy định về quản lý thực vật rừng, động vật rừng và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản theo quy định của pháp luật.

Sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức Kiểm lâm trung ương, theo đó:

Cục Kiểm lâm là tổ chức hành chính thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp

Sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức Kiểm lâm cấp tỉnh, theo đó: Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp và thực hiện các nhiệm vụ khác về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 02/02/2025.

5. ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN SÁNG LẬP QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN

Ngày 20/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 162/2024/NĐ-CP quy định điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô và điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập.

Điều kiện đối với thành viên là cá nhân sáng lập quỹ tín dụng nhân dân bao gồm: Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân;

không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang phải chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; người đã bị kết án từ tội phạm nghiêm trọng trở lên mà chưa được xóa án tích; không thuộc những đối tượng bị cấm theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều kiện cấp Giấy phép đối với tổ chức tài chính vi mô bao gồm: Có vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định của Chính phủ tại thời điểm đề nghị cấp Giấy phép; có chủ sở hữu, thành viên sáng lập theo quy định; có người quản lý, người điều hành, thành viên Ban kiểm soát đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; có Điều lệ phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và quy định của pháp luật có liên quan; có Đề án thành lập, phương án kinh doanh khả thi trong 03 năm đầu hoạt động.

Chủ sở hữu của tổ chức tài chính vi mô được thành lập dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải đảm bảo các điều kiện sau: Là tổ chức chính trị - xã hội cấp trung ương; có khả năng về tài chính để góp vốn thành lập tổ chức tài chính vi mô và cam kết không dùng vốn ủy thác, vốn huy động, vốn vay của các tổ chức, cá nhân khác để góp vốn; cam kết hỗ trợ tổ chức tài chính vi mô về tài chính để giải quyết khó khăn trong trường hợp gặp khó khăn về vốn

hoặc khả năng thanh khoản; không phải là cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên sáng lập, cổ đông chiến lược của tổ chức tín dụng khác tại Việt Nam.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 20/12/2024.

6. CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁN BỘ NGHỈ HƯU THEO NGUYỆN VỌNG TỪ 01/01/2025

Ngày 31/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 177/2024/NĐ-CP quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng. Cụ thể như sau:

Đối tượng áp dụng chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng bao gồm: Cán bộ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019) giữ chức vụ, chức danh chuyên trách do bầu cử theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã nhưng không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm cấp ủy cùng cấp; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, viên chức quốc phòng, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như quân nhân trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân giữ chức vụ, chức danh thuộc cơ cấu tham gia cấp ủy, ủy viên chuyên trách Ủy ban kiểm tra cùng cấp nhưng không đủ điều kiện về tuổi để tái cử cấp ủy cùng cấp; sông chức giữ chức vụ bổ nhiệm có thời hạn

mà chức vụ đang giữ thuộc cơ cấu tham gia cấp ủy cùng cấp nhưng không đủ điều kiện về tuổi để tái cử cấp ủy (bao gồm cả các chức vụ, chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã, phường nơi thực hiện chính quyền đô thị; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã) ...

Không áp dụng chế độ, chính sách đối với các trường hợp sau: Thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo quy định của pháp luật về tinh giản biên chế; đã có thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền hoặc chưa có thông báo, quyết định nghỉ hưu nhưng thời gian công tác còn từ đủ 06 tháng trở xuống, tính từ ngày tổ chức đại hội các cấp đến ngày nghỉ hưu theo quy định; người không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm cấp ủy các cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) nhưng vẫn tiếp tục công tác ở các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội.

Các chế độ được hưởng khi nghỉ hưu trước tuổi như sau: Được hưởng lương hưu, các chế độ khác theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và không bị giảm tỷ lệ phần trăm hưởng lương hưu do nghỉ hưu trước tuổi đối với thời gian từ 05 năm (60 tháng) trở xuống; được trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng tại thời điểm nghỉ hưu cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi; được trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng đối với 20 năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc; từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng;

đối với trường hợp xếp lương chức vụ, nếu đã xếp lương bậc 1 của chức danh hiện đảm nhiệm đủ 48 tháng trở lên thì được xếp lên bậc 2 của chức danh hiện đảm nhiệm để nghỉ hưu ...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

7. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG 100% CHI PHÍ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Ngày 01/01/2025, Chính phủ đã ra Nghị định 02/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành Luật Bảo hiểm y tế, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ.

Các đối tượng được hưởng 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 của Luật Bảo hiểm y tế và không áp dụng tỷ lệ thanh toán theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 21 của Luật Bảo hiểm y tế, bao gồm: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh khi điều trị vết thương, bệnh tật tái phát; Người hoạt động kháng chiến

bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Trẻ em dưới 6 tuổi.

Người tham gia bảo hiểm y tế khi khám bệnh, chữa bệnh phải xuất trình thông tin về thẻ bảo hiểm y tế theo một trong các trường hợp sau đây: Thẻ bảo hiểm y tế hoặc mã số bảo hiểm y tế; trường hợp thẻ bảo hiểm y tế chưa có ảnh thì phải xuất trình thêm một trong các giấy tờ tùy thân có ảnh: căn cước, căn cước công dân, giấy chứng nhận căn cước, hộ chiếu, tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID hoặc giấy tờ chứng minh nhân thân khác do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc giấy xác nhận của công an cấp xã hoặc giấy tờ khác có xác nhận của cơ sở giáo dục nơi quản lý học sinh, sinh viên; Căn cước hoặc căn cước công dân hoặc tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID đã tích hợp thông tin về thẻ bảo hiểm y tế.

Đối với trẻ em dưới 6 tuổi chỉ xuất trình thẻ bảo hiểm y tế hoặc mã số bảo hiểm y tế; trường hợp chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế thì xuất trình giấy khai sinh bản gốc hoặc bản sao hoặc trích lục khai sinh, giấy chứng sinh bản gốc hoặc bản sao hoặc căn cước; đối với trẻ vừa sinh, cha hoặc mẹ hoặc thân nhân của trẻ ký xác nhận trên hồ sơ bệnh án hoặc người đại diện cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ký xác nhận trên hồ sơ bệnh án trong trường hợp trẻ không có cha, mẹ hoặc thân nhân.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

8. 02 CẤP ĐỘ ĐÁNH GIÁ AN TOÀN CÔNG TRÌNH TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG

Ngày 30/12/2024, Bộ Xây dựng đã ra Thông tư 14/2024/TT-BXD ban hành quy trình đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng. Theo đó, lưu đồ đánh giá an toàn kết cấu công trình gồm 02 cấp độ:

Cấp độ 1: Kiểm tra trực quan; kiểm tra hiện trạng kết cấu công trình; kiểm tra tải trọng tác dụng lên kết cấu công trình; kiểm tra việc cải tạo, sửa chữa công trình ảnh hưởng đến kết cấu công trình.

Cấp độ 2: Đánh giá sơ bộ và đánh giá chi tiết; đánh giá sơ bộ (xác định mức độ nghiêm trọng của các khuyết tật, hư hỏng, biến dạng, thay đổi kết cấu, suy thoái của vật liệu kết cấu gây ảnh hưởng đến an toàn chịu lực và điều kiện sử dụng bình thường của kết cấu); đánh giá chi tiết (khảo sát chi tiết đối với kết cấu; xác định đặc trưng vật liệu kết cấu; khảo sát địa chất công trình; xác định tải trọng và tác động; phân tích kết cấu; kiểm tra kết cấu; báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình).

Hồ sơ đánh giá an toàn công trình gồm: Báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình; các hồ sơ, tài liệu có liên quan: đề cương đánh giá; bản vẽ, ảnh chụp hiện trạng công trình; kết quả khảo sát, đo đạc hiện trạng công trình; kết quả thí nghiệm vật liệu kết cấu hiện trạng công trình; kết quả phân tích, kiểm tra kết cấu

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 19/02/2025.

9. BỘ Y TẾ PHÂN CẤP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Ngày 31/12/2024, Bộ Y tế ban hành Thông tư 57/2024/TT-BYT quy định việc phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

Phân cấp giải quyết TTHC trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế cho Cục Quản lý Khám, chữa bệnh: Thừa nhận giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, trừ giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền (Mã thủ tục hành chính: 1.012277); thu hồi giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh, trừ giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền (Mã thủ tục hành chính: 1.012276); cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền (Mã thủ tục hành chính: 1.012261); xác định kỹ thuật mới, phương pháp mới, trừ kỹ thuật mới, phương pháp mới y học cổ truyền (Mã thủ tục hành chính: 1.012263)....

Phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế cho Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Cấp mới,

cấp lại, điều chỉnh, gia hạn giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong giai đoạn chuyển tiếp đối với người làm việc tại các Bệnh viện tư nhân trên địa bàn quản lý, nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề theo các chức danh chuyên môn bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (Mã thủ tục hành chính: 1.012289; 1.012290; 1.012292; 1.012291); cấp, cấp lại

giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các Bệnh viện tư nhân trên địa bàn quản lý (Mã thủ tục hành chính: 1.002587; 1.001377; 1.001375); tiếp nhận đăng ký hành nghề đối với người hành nghề làm việc tại các Bệnh viện tư nhân trên địa bàn quản lý (Mã thủ tục hành chính: 1.012275)...

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/3/2025.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH XỬ LÝ MỘT SỐ NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY

Nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc sắp xếp tổ chức bộ máy, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tránh khoảng trống pháp luật, hạn chế tối đa việc thay đổi hệ thống pháp luật liên quan, bảo đảm hoạt động của các cơ quan nhà nước diễn ra liên tục, thông suốt, không bị gián đoạn sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo đúng yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo của Chính phủ tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định về việc xử lý một số nội dung liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy để báo cáo Chính phủ trình Quốc hội khóa XV xem xét, thông qua tại kỳ họp bất thường tháng 02/2025.

Theo đó, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan được quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành được tiếp tục thực hiện bởi các cơ quan nhân chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đó. Trường hợp theo quy định pháp luật hiện hành, hoạt động của cơ quan có thẩm quyền chịu sự kiểm sát, kiểm tra, giám sát của cơ quan khác thì việc xác định cơ quan thực hiện kiểm sát, kiểm tra, giám sát sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy căn cứ vào nơi đặt trụ sở của cơ quan có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đó. Cơ quan có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trụ sở tại địa bàn nào thì chịu sự kiểm sát, kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền tại địa bàn đó. Trường hợp tại văn bản quy phạm pháp luật hiện hành quy định trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan thuộc trường hợp hợp nhất, sáp nhập hoặc phối hợp với cơ quan thuộc trường hợp chấm dứt hoạt

động thì cơ quan được hình thành sau khi hợp nhất, sáp nhập hoặc tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chấm dứt hoạt động chịu trách nhiệm thực hiện nội dung đó. Trường hợp sau khi cơ quan sắp xếp tổ chức bộ máy dẫn đến thay đổi quy trình, trình tự, thủ tục giải quyết công việc nhưng chưa sửa đổi ngay được văn bản quy phạm pháp luật thì cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết công việc quyết định điều chỉnh tạm thời quy trình, trình tự, thủ tục giải quyết công việc theo đúng nguyên tắc chuyển giao và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan được quy định.

Bên cạnh đó, cơ quan nhận chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết thủ tục hành chính chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thủ tục hành chính thông suốt; không bị gián đoạn; thực hiện công bố thủ tục hành chính theo thẩm quyền; thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử/ Trang thông tin điện tử của mình và các hình thức phụ hợp khác về việc thay đổi cơ quan thực hiện thủ tục hành chính theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nhận chuyển giao. Trường hợp sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy dẫn đến thay đổi trình tự, thủ tục thực hiện thủ tục hành chính mà chưa sửa đổi ngay được các văn bản quy phạm pháp luật thì Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi quản lý nhà nước của mình ban hành hướng

dẫn tạm thời để các thủ tục hành chính được thực hiện thông suốt, không bị gián đoạn. Căn cứ vào tình hình thực tế, cơ quan có thẩm quyền quyết định việc sử dụng các bản phôi, mẫu giấy tờ, biểu mẫu đã được in sẵn trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy bảo đảm tiết kiệm, đúng quy định pháp luật. Trường hợp cần thiết, các bản phôi, mẫu giấy tờ đã được in, cấp, phát hành theo quy định tiếp tục được sử dụng và được công nhận giá trị pháp lý cho tới khi cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc in, cấp, phát hành phôi, mẫu giấy tờ thay thế theo quy định pháp luật.

Đối với thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, trong trường hợp chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính do sắp xếp tổ chức bộ máy dẫn đến thay đổi tên gọi nhưng không thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn thì chức danh đó tiếp tục thực hiện thẩm quyền đang được giao. Trong trường hợp chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính do sắp xếp tổ chức bộ máy dẫn đến thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn thì chức danh tiếp nhận nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn đã tiếp nhận cho đến khi có quy trình mới thay thế.

Ngoài ra, dự thảo còn quy định các nội dung về việc thực hiện cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên; về giá trị của các văn bản, giấy

tờ do các cơ quan đã ban hành; về việc rà soát, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật; xử lý các vấn đề phát sinh sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy mà chưa được quy định tại Nghị quyết...

2. DỰ THẢO SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG LÀ NHÀ, ĐẤT

Nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn khi triển khai thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, đẩy nhanh việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức ở các đơn vị hành chính khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động, tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, liên thông trong hệ thống pháp luật; Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất.

Dự thảo đề xuất 05 hình thức sắp xếp lại, xử lý nhà, đất gồm: giữ lại tiếp tục sử dụng; thu hồi; điều chuyển; chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý; tạm giữ lại tiếp tục sử dụng. Việc giữ lại tiếp tục sử dụng được áp dụng đối với nhà, đất đang sử dụng phù hợp với mục đích được Nhà nước giao, cho thuê, chuyển đổi công năng sử dụng của tài sản, công

nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư xây dựng, mua sắm. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhà, đất được phê duyệt phương án giữ lại tiếp tục sử dụng có trách nhiệm quản lý, sử dụng nhà, đất theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

Việc thu hồi nhà, đất được áp dụng trong các trường hợp nhà, đất không sử dụng liên tục quá 12 tháng (trừ trường hợp đang triển khai thủ tục để thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật); tặng cho, góp vốn, cho mượn, cho thuê, liên doanh, liên kết, sử dụng nhà, đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự không đúng quy định, trừ nhà, đất thuộc vụ việc đã được Tòa án nhân dân có thẩm quyền thụ lý; nhà, đất sử dụng không hiệu quả hoặc giảm nhu cầu sử dụng do thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi chức năng, nhiệm vụ.

Toàn văn dự thảo đang được Bộ Tài chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và của Bộ để lấy ý kiến Nhân dân; đồng thời gửi văn bản đến các bộ, ngành, địa phương có liên quan để lấy ý kiến hoàn thiện dự thảo trước khi trình Chính phủ xem xét, ban hành.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Chính sách thôi việc đối với viên chức và người lao động không đủ điều kiện hưởng chế độ nghỉ hưu trước tuổi?*

Trả lời: Theo Điều 10 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định viên chức và người lao động có tuổi đời từ đủ 02 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu quy định và không đủ điều kiện hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi quy định tại Điều 7 Nghị định này, nếu nghỉ thôi việc thì được hưởng các chế độ như sau:

- Được hưởng trợ cấp thôi việc:

+ Đối với người nghỉ thôi việc trong thời hạn 12 tháng đầu tiên kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền thì được hưởng trợ cấp bằng 0,8 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc.

+ Đối với người nghỉ thôi việc từ tháng thứ 13 trở đi kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền thì được hưởng bằng 0,4 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc.

- Được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

- Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

- Được hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

2. Hỏi: *Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy?*

Trả lời: Theo Điều 11 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy, thì được bảo lưu mức lương chức vụ cũ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ đến hết nhiệm kỳ bầu cử hoặc hết thời hạn bổ nhiệm. Trường hợp đã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo nhiệm kỳ bầu cử hoặc thời hạn bổ nhiệm còn dưới 06 tháng thì được bảo lưu 06 tháng.

3. Hỏi: *Thời gian nghỉ sớm để tính số tháng hưởng chế độ trợ cấp hưu trí một lần?*

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 5 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định thời gian nghỉ sớm để tính số tháng hưởng chế độ trợ cấp hưu trí một lần là thời gian kể từ thời điểm nghỉ hưu ghi tại quyết định nghỉ hưu đến tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ tối đa 5 năm (60 tháng).

4. Hỏi: *Chính sách đối với cán bộ được kéo dài thời gian công tác?*

Trả lời: Theo Điều 8 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định cán bộ đã quá tuổi nghỉ hưu theo quy định nhưng được Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định kéo dài thời gian công tác làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội, nếu nghỉ hưu thì được trợ cấp hưu trí một lần bằng 30 tháng tiền lương hiện hưởng và hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội./.